TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **84**/2023/HS-ST
Ngày 08 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Lê Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phan Thị Tuyết và bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà: bà Dương Thị Thương - Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2023/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-HS ngày 25/8/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Y; giới tính: Nam; sinh ngày 13 tháng 10 tháng 1994 tại huyện B, Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: 9/12; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị N; vợ Phan Thị L (đã ly hôn); con có 01 người sinh năm 2018;

Tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 173/QĐ-XPHC ngày 13/3/2023 của Chủ tịch UBND thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch về hành vi trộm cắp tài sản, xử lý bằng hình thức phạt tiền;

Nhân thân: ngày 27/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 08 tháng tù về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số: 64/2012/HSST;

Bị cáo bị tạm giữ sau đó chuyện tạm giam từ ngày 13/6/2023 cho đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Bị hại:

+ Bà Đỗ Thị Mỹ L, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt;

+ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1986; nơi cư trú: tổ dân phố C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1995; nơi cư trú: tổ dân phố C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt;

+ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1987; nơi cư trú: tổ dân phố C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt;

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt;

- *Người làm chứng:* bà Hồ Thị H, sinh năm 1968; nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 24/5/2023 và 13/6/2023, Nguyễn Văn Y đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Bố Trạch, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 24/5/2023, Nguyễn Minh Q thuê xe mô tô của bà Nguyễn Thị H chở Nguyễn Văn Y đến nhà bạn chơi. Khi về đi ngang khu vực đập tràn thuộc thôn Tây Giang, xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch phát hiện có 01 xe kéo tự chế của bà Đỗ Thị Mỹ L đang dựng trên đập không có người canh giữ, Q nói với Y "xuống kéo đi" (tức là lấy trộm xe kéo), Y hiểu ý Q bước xuống xe, lấy phần tay cầm của xe kéo đặt lên yên xe mô tô rồi cả hai cùng kéo xe đi. Cả hai đưa đến bán cho bà Hồ Thị H giá 600.000 đồng. Số tiền này cả hai cùng nhau tiêu xài hết. Đến ngày 31/5/2023, sau khi biết Cơ quan Công an biết về hành vi phạm tội của mình, Y và Q đã mua lại xe kéo ở bà H và giao nộp cho Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 16/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bố Trạch kết luận: 01 xe kéo (tự chế, bằng kim loại), có tổng chiều dài 2,7m, trị giá 900.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 13/6/2023, Nguyễn Văn Y đang ngồi chơi gần nhà thì thấy anh Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô hiệu HONDA BLADE, BKS 73F1-409.45 đến nhà ông Nguyễn Văn H ở tổ dân phố Cù Lạc 2, thị trấn Phong Nha rồi để xe ở sân, nên Yên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe nêu trên. Y đi bộ qua nhà ông H, thấy trong sân không có người, chìa khóa đang cắm ở trên xe, Y dùng tay mở khóa và điều khiển xe chạy theo đường Hồ Chí Minh. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi Y đang điều khiển xe đến thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 16/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bố Trạch kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA BLADE, màu Đỏ - Đen, BKS 73F1-409.45, trị giá 8.925.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn Y đã trộm cắp là 9.825.000 đồng (Chín triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 xe kéo tự chế, tổng chiều dài 2,7m; 01 xe mô tô hiệu HONDA BLADE, màu đỏ-đen, BKS 73F1-409.45, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 038851 mang tên Nguyễn Thị Phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại chiếc xe kéo tự chế cho bà Đỗ Thị Mỹ L và chiếc xe mô tô, Giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà Nguyễn Thị P (vợ ông K).

Tại Cáo trạng số: 82/CT-VKSBT ngày 18 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Y về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt Nguyễn Văn Y từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 13/6/2023. Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Về vật chứng vụ án: Không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa, Bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tiến hành đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại bà Đỗ Thị Mỹ L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh Q, người làm chứng bà Hồ Thị H. Xét sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ

đã được thu thập hợp pháp có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Lợi dụng sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản, trong hai ngày 24/5/2023, ngày 13/6/2023, Nguyễn Văn Y đã lấy trộm 01 xe kéo tự chế của bà Đỗ Thị Mỹ L tại thôn Tây Giang, xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch và 01 chiếc xe môtô hiệu HONDA BLADE, màu đỏ-đen, BKS 73F1-409.45 của bà Nguyễn Thị P tại nhà ông Nguyễn Văn H thuộc tổ dân phố Cù Lạc 2, thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch. Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Bố Trạch, trị giá xe kéo tự chế là 900.000 đồng; xe môtô BKS 73F1-409.45 trị giá 8.925.000 đồng. Tổng trị giá tài sản các tài sản là 9.825.000 đồng. Mặc dù giá trị của chiếc xe kéo tự chế do bị cáo lấy trộm trị giá 900.000 đồng, dưới mức quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nhưng trước đó, vào ngày 13/3/2023, Nguyễn Văn Y đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" chưa đủ điều kiện để được xem như là chưa bị xử lý hành chính nên hành vi này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra trong vụ án này thấy rằng: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức để biết được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật. Bị cáo từng bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản, đã được giáo dục trong trại giam, lẽ ra, bị cáo phải biết tu dưỡng và rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho xã hội. Nhưng vì bản tính lười lao động, bất chấp pháp luật, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân nên bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ra tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn. Vì vậy, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, tương ứng với tính chất, mức độ và hậu quả bị cáo đã gây ra.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 08 tháng tù về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản". Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đang còn 01 tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản". Về tình tiết tăng nặng, bị cáo thực hiện 02 vụ trộm cắp nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo cùng Nguyễn Minh Q đã mua lại chiếc xe kéo tự chế giao nộp Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Văn Yên, cách ly bị cáo một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo

dục, răn đe bị cáo, đồng thời đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người không có nghề nghiệp tạo thu nhập ổn định nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét hành vi của người liên quan là Nguyễn Minh Q thấy rằng, Q đã cùng bị cáo Nguyễn Văn Y thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe kéo tự chế, trị giá dưới 2.000.000 đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên việc Công an huyện Bố Trạch ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Minh Q là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi của bà Hồ Thị H là người mua chiếc xe kéo tự chế do bị cáo trộm cắp mà có. Tuy nhiên, tại thời điểm mua bán, bà Hường không biết tài sản do phạm tội mà có. Vì vậy, không truy cứu trách nhiệm hình sự của bà H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị H là người cho Nguyễn Minh Q thuê xe mô tô HONDA BLADE, BKS 77C1-480.42, nhưng bà H không biết sau đó phương tiện đã bị Q và Y sử dụng vào mục đích phạm tội, nên việc cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm của bà Huế về hành vi đồng phạm trộm cắp tài sản là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Xét việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra là có căn cứ, đúng pháp luật, những người liên quan đến vật chứng không có khiếu nại hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là bà Đỗ Thị Mỹ L, ông Nguyễn Văn K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Y phạm tội "Trộm cắp tài sản".

3. Về hình phạt: Phạt bị cáo Nguyễn Văn Y 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 13/6/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Y với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Y phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/9/2023). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Quang Minh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ.